

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 249/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 21 tháng 10 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng
18 cống trên tuyến đê biển, ven biển tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2015/NĐ-CP, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Báo cáo số 6843/BC-BKHĐT ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm B;

Xét Tờ trình số 172/TTr-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng 18 cống trên tuyến đê biển, ven biển tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 105/BC-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng 18 cống trên tuyến đê biển, ven biển tỉnh Kiên Giang

1. Mục tiêu đầu tư

a) Tăng cường khả năng thích ứng với điều kiện tự nhiên, nguồn nước và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho khu vực rộng khoảng 99.000 ha thuộc các huyện An Biên, An Minh, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận, Châu Thành và khoảng 110.000 ha thuộc các huyện Kiên Lương, Giang Thành, Hòn Đất (trong đó vùng tác động trực tiếp khoảng 100.000 ha).

b) Đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật linh hoạt với các vùng sản xuất nông nghiệp, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi sản xuất, bảo vệ môi trường, cung cấp nước sinh hoạt, tạo sinh kế cho người dân; góp phần phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống của người dân.

2. Quy mô đầu tư

a) Xây dựng mới 18 cống còn lại trên đê biển, ven biển các huyện An Biên (*cống âu thuyền Xẻo Rô, cống rạch Ngã Bát, cống kênh 40, cống Mương Chùa, cống Mương Quao, cống Hai Sến, cống Chóng Mỹ, cống kênh Dài*); huyện An Minh (*cống Xẻo Ngát, cống Xẻo Lá, cống Xẻo Đôi, cống Chủ Vàng, cống Mười Thân, cống Mương Đào, cống Cây Gõ, cống Tiểu Dừa*); huyện Châu Thành (*cống âu thuyền vàm Bà Lịch*); huyện Kiên Lương (*cống âu thuyền T3 - Hòa Điền*).

b) Xây dựng hệ thống điện vận hành tuyến An Biên - An Minh và các hạng mục phụ trợ có liên quan.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 1.484.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Bố trí 90% là 1.335.600 triệu đồng từ nguồn ngân sách Trung ương; trong đó giai đoạn 2016 - 2020 là 447.029 triệu đồng (10% dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn), còn lại bố trí sau năm 2020 theo Thông báo số 234/TB-VPCP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ và Báo cáo số 6843/BC-BKHĐT ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Trên địa bàn các huyện An Biên, An Minh, Châu Thành và Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

7. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2019 đến năm 2023.

8. Cơ quan thực hiện dự án: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Kiên Giang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa IX, Kỳ họp thứ Mười bốn thông qua ngày 21/10/2019 và có hiệu lực từ ngày ký. / *[Handwritten signature]*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: QH, CTN, CP;
- Các bộ: KH&ĐT, NN&PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Lãnh đạo VP, các phòng và CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Đặng Tuyết Em